

Prao, ngày 13 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC NĂM HỌC 2024 -2025

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Kế hoạch số 42/KH-MNPRTL ngày 12/9/2024 của Trường Mầm non Prao-Tà Lu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được của tổ chuyên môn khối Bé năm học 2023-2024 và tình hình thực tiễn của tổ chuyên môn khối Bé. Tổ chuyên môn khối Bé xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2024 - 2025 với những nội dung sau:

1. Tình hình của tổ:

1.1. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số giáo viên trong tổ: 10; Nữ: 10; DT: 8; NDT: 8.

Trong đó:

+ Biên chế: 9

+ Hợp đồng: 1

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 10.

+ Trung cấp: 0

- Trình độ tin học: UDTT cơ bản: 10.

- Trình độ ngoại ngữ:

+ Anh văn B: 9

+ Anh văn C: 1.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động CSND &GD trẻ: 10/10

cô.

* Trong tổ có 06 đảng viên.

1.2. Tình hình lớp, trẻ:

a. Tổng số lớp:

Toàn tổ chuyên môn khối bé có 5 lớp, tập trung ở 2 điểm:

- + Điểm chính: 4 lớp.
- + Điểm trường xã Tà Lu: 1 lớp.
- Số lượng học sinh trẻ trong toàn tổ :110 trẻ, Nữ 51 trẻ; DT 83 trẻ; NDT 40 trẻ.

- Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi ra lớp đạt 99,1%.

c. Kết quả cân đo trẻ đầu năm học:

- Tổng số trẻ được cân đo đầu năm: 111 trẻ, tỷ lệ: 100 %

- Cân nặng:

- + Kênh bình thường: 109 trẻ ; tỷ lệ: 98,19%

- Chiều cao:

- + Kênh bình thường: 108 trẻ ; tỷ lệ: 97,29%

- Thể suy dinh dưỡng:

- + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0 trẻ, tỉ lệ: 0%
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1 trẻ, tỉ lệ: 0,90%
- + Suy dinh dưỡng thể còi cọc: 2 trẻ, tỉ lệ: 1,80%.
- + Thừa cân: 0 trẻ, tỷ lệ 0 %.

d. Nề nếp, thói quen trẻ:

- Trẻ có nề nếp, thích được đến trường, lớp, biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè, hăng hái tham gia xây dựng bài.
- Trẻ chơi ngoan, đoàn kết, biết nhường nhịn và giúp đỡ bạn trong khi chơi.
- Trẻ có thói quen đến giờ đi ngủ, ngủ ngoan, ngủ đủ giấc, không nói chuyện và không treo chọc bạn khi ngủ.
- Trẻ có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ chơi, không tranh đồ chơi của bạn.
- Trẻ trật tự, nghiêm túc, ngoan ngoãn, không nói chuyện riêng khi tham gia vào các hoạt động.

3. Thuận lợi, khó khăn:

*** Thuận lợi**

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
- 60% giáo viên trong tổ là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.
- Tất cả giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.
- Tất cả các chị em trong tổ đều có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.
- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong tổ đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.
- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

*** Khó khăn**

- Đội ngũ toàn là nữ, có con nhỏ nhiều, thường đau ốm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

2. Mục tiêu

2.1. Chăm sóc trẻ

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Phần đầu cuối năm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 2 trẻ, tỉ lệ 1,81% so với đầu năm học.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn.
- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.
- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.
- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...
- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

2.2. Nuôi dưỡng

- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.
- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuộc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.
- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

2.3. Giáo dục

a. Lĩnh vực phát triển thể chất:

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. (Mục tiêu 01)
- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. (Mục tiêu 02)
- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: (Mục tiêu 03)
 - + Đi hết đoạn đường hẹp (3x0.2m).
- Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: (Mục tiêu 04)
- Trẻ phối hợp được tay-mắt trong vận động: (Mục tiêu 05)
 - + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).
 - + Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).
- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: (Mục tiêu 06)
 - + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).
- Trẻ thực hiện được các vận động: (Mục tiêu 07)
- Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: (Mục tiêu 08)
- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). (Mục tiêu 09)

-Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... (Mục tiêu 10)

-Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. (Mục tiêu 11)

-Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo... (Mục tiêu 12)

-Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. (Mục tiêu 13)

-Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi... (Mục tiêu 14)

-Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: (Mục tiêu 15)

- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở. (Mục tiêu 16)

- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...). (Mục tiêu 17)

- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, hoặc ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. (Mục tiêu 18)

b. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng. (Mục tiêu 19)

- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. (Mục tiêu 20)

- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như là xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. (Mục tiêu 21)

- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. (Mục tiêu 22)

- Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. (Mục tiêu 23)

- Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. (Mục tiêu 24)

- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. (Mục tiêu 25)

- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... (Mục tiêu 26)

- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. (Mục tiêu 27)

- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. (Mục tiêu 28)

- Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. (Mục tiêu 29)

- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. (Mục tiêu 30)

- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm. (Mục tiêu 31)

- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. (Mục tiêu 32)

- Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. (Mục tiêu 33)

- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. (Mục tiêu 34)

- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. (Mục tiêu 35)

- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. (Mục tiêu 36)

- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. (Mục tiêu 37)

- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. (Mục tiêu 38)

- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. (Mục tiêu 39)

- Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh. (Mục tiêu 40)

- Trẻ biết, kể tên một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh. (Mục tiêu 41)

- Trẻ biết cờ Tổ quốc, tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. (Mục tiêu 42)

c. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:

- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. (Mục tiêu 43)

- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả... (Mục tiêu 44)

- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. (Mục tiêu 45)

- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép. (Mục tiêu 46)

- Trẻ nói rõ các tiếng. (Mục tiêu 47)

- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí. (Mục tiêu 48)

- Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim... (Mục tiêu 49)

- Trẻ sử dụng những các từ thông dụng chỉ từ vựng, hoạt động, đặc điểm... (Mục tiêu 50)

- Trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp... (Mục tiêu 51)

- Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dai, đồng dao... (Mục tiêu 52)

- Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (Mục tiêu 53)

- Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. (Mục tiêu 54)
- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự dở sách xem tranh. (Mục tiêu 55)
- Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. (Mục tiêu 56)
- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc. (Mục tiêu 57)
- d. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:**
- Trẻ nói được điều bé thích, không thích. (Mục tiêu 58)
- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. (Mục tiêu 59)
- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao. (Mục tiêu 60)
- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. (Mục tiêu 61)
- Trẻ nhận ra cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh... (Mục tiêu 62)
- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. (Mục tiêu 63)
- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ. (Mục tiêu 64)
- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương. (Mục tiêu 65)
- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. (Mục tiêu 66)
- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... (Mục tiêu 67)
- Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói. (Mục tiêu 68)
- Trẻ quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định. (Mục tiêu 69)
- đ. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:**
- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng. (Mục tiêu 70)
- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. (Mục tiêu 71)
- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. (Mục tiêu 72)
- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). (Mục tiêu 73)
- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. (Mục tiêu 74)
- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. (Mục tiêu 75)
- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành hình cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt... (Mục tiêu 76)
- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. (Mục tiêu 77)

- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. (Mục tiêu 78)
- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. (Mục tiêu 79)
- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. (Mục tiêu 80)
- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (Mục tiêu 81)
- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (Mục tiêu 82)
- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình. (Mục tiêu 83)

3. Nội dung thực hiện

3.1. Hoạt động chăm sóc trẻ:

*** Khám sức khỏe**

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm

*** Cân đo, theo dõi trẻ bằng BĐTT**

- Thực hiện đầy đủ lịch cân-đo của trẻ và theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế.

*** Thực hiện công tác phòng chống dịch**

- Giáo viên kết hợp với phụ huynh về công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa đối với trẻ như sốt xuất huyết, tay chân miệng...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

- 100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân đầy đủ, đồ dùng có ký hiệu riêng. Trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy.

- 100% trẻ mầm non có nề nếp, thói quen trong hoạt động vệ sinh.

-Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh như: Vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi.

-Thực hiện tốt các quy định về phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm cho trẻ như bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh thủy đậu, sởi, đau mắt, giun sán...

-Tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ

*** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn:**

-Nghiêm túc thực hiện thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

-Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hàng ngày: Nhật rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, hoạt động ngoài trời... bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh phòng học sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng. 100% trẻ ngủ sạp và có treo màn để phòng muỗi; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát mùa hè và ấm áp vào mùa đông.

- Giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh sạch sẽ. Sắp xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp sau khi chơi xong.

- Trang bị tủ thuốc chung, tủ thuốc từng lớp.

- Thường xuyên chăm sóc góc thiên nhiên của lớp. Phối hợp với cha mẹ trẻ, giáo dục trẻ tham gia xây dựng góc thiên nhiên an toàn- xanh- sạch- đẹp.

3.2. Hoạt động nuôi dưỡng.

*** Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ:**

- Thực hiện nghiêm túc bữa ăn học đường cho trẻ tại trường.

- Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ tại trường.

- Giáo viên các lớp sử dụng các biện pháp phù hợp để động viên trẻ ăn hết suất ăn của mình.

*** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Tuyên truyền với phụ huynh về an toàn thực phẩm về dinh dưỡng trong các bữa ăn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh về nhiều nội dung theo từng thời điểm, rõ ràng dễ hiểu, nhẹ nhàng từ 20- 25 phút tránh dài dòng phụ huynh không muốn nghe.

- Vận động phụ huynh mua sắm đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Giáo viên tích cực lồng ghép giáo dục dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân trẻ vào các hoạt động khác trong ngày tại trường hình thành cho trẻ thói quen, hành vi đúng phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Giáo dục trẻ không mua quà tới lớp.

*** Phòng chống, hạn chế các loại suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:**

- Từng lớp xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các biện pháp đối với từng trẻ thuộc diện suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; vận động cha mẹ trẻ cùng thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chương trình tập luyện... Thực hiện cân, đo sức khoẻ cho trẻ 3 tháng 1 lần nhưng đối với trẻ sức khoẻ phát triển không bình thường có thể theo dõi cân, đo hàng tháng. Sau mỗi lần cân, đo, khám sức khoẻ, giáo viên thông báo kết quả kịp thời để phụ huynh nắm bắt và tích cực có biện pháp phối hợp.

- Phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho trẻ. Quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng và những trẻ mắc các bệnh thông thường.

3.3. Hoạt động giáo dục:

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo qui định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT.

Thời gian tổ chức thực hiện chương trình GDMN: gồm 35 tuần thực học.

Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 19/01/2025 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 25/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Thực hiện đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ tại trường mầm non.

- Đánh giá trẻ đầu năm để có hướng xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục đúng hướng.

- Giáo viên từng lớp hội ý lập kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề sát với khả năng của trẻ và tình hình thực tế. Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, quan tâm đến đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo đảm bảo theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong quá trình vui chơi tại lớp.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, học thông qua chơi có đáp ứng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng tiết kiệm năng lượng điện vào trong các hoạt động. Gắn với tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, hoạt động giao lưu đối với trẻ mẫu giáo.

Thực hiện phát triển chương trình thông qua việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo văn bản hướng dẫn của các cấp. Lồng ghép phương pháp dạy học Steam vào thực hiện chương trình tại các lớp.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

4. Các hoạt động hỗ trợ phát triển CT GDMN:

a. Thực hiện các chuyên đề

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Giáo dục vệ sinh cá nhân và tổ chức ăn cho trẻ, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo lồng ghép giáo dục phòng chống dịch bệnh và VSATTP; Giáo dục phát triển thể chất lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn khi có cháy nổ và phòng chống bạo lực học đường cho trẻ; Nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình; Nâng

cao kỹ năng thực hành tiết dạy cho giáo viên áp dụng quan điểm LTLTT; nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán, khám phá; Nâng cao chất lượng lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ; Giao lưu các trò chơi vận động và trò chơi dân gian giữa các khối, lớp; Giao lưu dinh dưỡng với sức khỏe mầm non.

- Lồng ghép giáo dục đảm bảo theo quyền con người.
 - Tiếp cận STEM trong giáo dục và chăm sóc trẻ.
 - Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường.
- Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

“Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”;
“Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

- Phối hợp tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch đề ra.

b. Tham gia các hội thi, lễ hội trong năm:

- Cấp trường
 - + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường”
 - + Hội thi “Gia đình dinh dưỡng trẻ thơ”.
- Cấp huyện
 - + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”.
- Tham gia “Lễ hội mùa xuân”.

c. Tổ chức thao giảng và tham quan:

- Trong năm tổ chức 02 hoạt động thao giảng cấp trường.
- + Hoạt động khám phá khoa học.
- + Hoạt động ngoài trời.

d. Hoạt động ngoại khóa:

- Thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình làm quen tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo;
- Tiếp tục vận động phụ huynh cho trẻ tham gia học nhảy Aerobic tại các lớp.

5. Chỉ tiêu đạt

5.1. Chăm sóc sức khỏe

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% theo chỉ tiêu chung

Phần đầu đạt trên 95% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

5.2. Nuôi dưỡng

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch.

100% các lớp đạt từ Khá trở lên về vệ sinh lớp sạch đẹp, gọn gàng.

5.3. Giáo dục

Huy động trẻ trên địa bàn ra lớp 99,1%

Tỉ lệ Bé ngoan: 97%, chuyên cần 97%,

Bé chăm: 29 trẻ, tỉ lệ 26%.

Bé ngoan:28 trẻ, tỉ lệ 25%

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 96,36%

+ Phát triển nhận thức đạt: 96,36%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 98,18%

+ Phát triển thẩm mỹ đạt: 99,09%

+ Phát triển tình cảm xã hội đạt: 99,09%

- 100% trẻ đến trường được an toàn về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ biết một số kỹ năng bảo vệ sức khỏe, ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, lao động tự phục vụ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của tổ chuyên môn khối Bé. Đề nghị giáo viên trong tổ nghiêm túc xây dựng kế hoạch và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Tổ CM khối Bé (để thực hiện);
- Lưu HS Tổ CM.

Duyệt của BGH

TTCM

Phạm Thị Thúy

Lê Thị Lệ